

A. Kòi

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
-----oOo-----

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Đồng Nai, tháng 4/2017

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

LIBRARY OF THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE LIBRARY

OF THE UNIVERSITY OF CHICAGO

CHICAGO, ILL.

1951

Biên Hòa, ngày 05 tháng 04 năm 2017

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.
5. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.
7. Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
9. Báo cáo ĐHĐCĐ về quá trình thay đổi vốn điều lệ Công ty.
10. Tờ trình thù lao, lương của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017.
11. Báo cáo về việc đăng ký công ty đại chúng.
12. Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
14. Tài liệu báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán. Gồm:
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Kết quả sản xuất kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

1. **Thời gian tổ chức Đại hội:** 7 giờ 30 phút vào Thứ Tư ngày 19 tháng 4 năm 2017
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai. Số 48 - CMT8 - phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.
3. **Nội dung đại hội:**

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
7h30 đến 8h	3.1 Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội: - Các cổ đông đăng ký với Ban tổ chức, nhận phiếu biểu quyết, tài liệu của đại hội. - Ban tổ chức đón tiếp đại biểu, cổ đông. Bố trí nơi ngồi, ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội.
8h đến 8h10	3.2 Khai mạc: - Chào cờ; - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.
8h10 đến 8h30	3.3 Thông qua Quy chế làm việc và chương trình Đại hội: - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành Đại hội và 02 người làm thư ký Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Lấy ý kiến thông qua của đại hội về danh sách Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết của đại hội. - Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
8h30 đến 10h30	3.4 Thông qua các báo cáo và văn kiện tại Đại hội: - Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch năm 2017. - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2016. - Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2016.

8h30 đến 10h30	- Thông qua phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. - Thông qua báo cáo Đại hội về quá trình thay đổi vốn điều lệ Công ty.
10h30 đến 10h45	3.5 Nghỉ giải lao
10h45 đến 11h05	3.6 Đại hội thông qua các văn kiện khác: - Thông qua mức thù lao và lương của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017. - Thông qua báo cáo Đại hội về việc đăng ký công ty đại chúng.
11h05 đến 11h20	3.7 Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội
11h20 đến 11h30	3.8 Bế mạc Đại hội.

MÃ SỐ:

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền)/ Tên Công ty (cổ đông là tổ chức):

.....

Số CMND (Giấy phép kinh doanh):.....

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:

(Quý Đại biểu đánh dấu (X) vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.	☐	☐	☐
Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2016.	☐	☐	☐
Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2016.	☐	☐	☐
Nội dung 5: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2016.	☐	☐	☐
Nội dung 6: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.	☐	☐	☐
Nội dung 7: Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 8: Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 9: Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 10: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (☒).
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn (☒) và đánh X vào ô lựa chọn mới (☐)
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy (☒)
- Cổ đông chỉ được lựa chọn một phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.

Ngày tháng năm 2017
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 04/4/2017 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trong đó:

- **Thẻ biểu quyết** (Ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền))
- **Phiếu biểu quyết** (Ghi nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến)).

c) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

e) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo báo cáo, tờ trình về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 04/4/2017; Phát tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội.

1. Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung và diễn biến tại Đại hội.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- c) Tiếp nhận phiếu hỏi, phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu gồm 03 người, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết tại Đại hội của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội. Kiểm, đếm Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung biểu quyết và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký;
 - c) Tiến hành thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết và báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung để hoàn chỉnh Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/4/2017.

Điều 10. Thẻ lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Thẻ lệ biểu quyết:
 - a) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (tại Đại hội) và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.
 - b) Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ “tán thành”, sau đó đếm số thẻ “không tán thành” và cuối cùng đếm số thẻ “không có ý kiến” để tổng hợp kết quả biểu quyết.
 - c) Ban Kiểm phiếu sẽ thu hồi toàn bộ Phiếu biểu quyết để tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. Trưởng Ban Kiểm phiếu sẽ tổng hợp và báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản kết quả biểu quyết cho từng nội dung được biểu quyết để công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
3. Cách thức biểu quyết:

Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội được thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với các hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

 - a) Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: Các nội dung cụ thể, chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết. Các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
 - b) Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến, cụ thể như:
 - Thông qua Ban thư ký Đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội;
 - Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Theo Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017: Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện **ít nhất 65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Điều 13. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần đầu. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai của Công ty không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thành

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

A- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 – đường Cách Mạng Tháng Tám - Phường Quyết Thắng TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.
3. Điện thoại : 84 061 3847241 Fax: 84 061 3840797.
4. Giấy đăng ký kinh doanh số 3600978879 do Sở Kế Hoạch tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/2/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 21/01/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/8/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/02/2017.
5. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Lắp đặt đường ống cấp nước, thoát nước, lắp đặt bơm. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước, xây dựng và hoàn thiện các công trình cấp nước. Sản xuất kinh doanh nước sạch. Khai thác nước và phân phối nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp. Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng.
6. Vốn điều lệ: 16.750.000.000 đồng (Mười sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
Trong đó:
 - Vốn Nhà nước: 6.030.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 36%)
 - Vốn cổ đông tham gia công ty cổ phần: 10.720.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 64%)

B- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

I- THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 03 (ba) thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Trọng Thành	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 21.000 CP (1,25%) - Đại diện được ủy quyền: 374.180 CP (22,3%)
2	Phạm Văn Hội	Thành viên HĐQT Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 30.080 CP (1,8 %) - Đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai: 268.000 CP (16%)
3	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 99.760 CP (5,96 %) - Đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai: 201.000 CP (12%)

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty gồm 03 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm công tác chuyên trách, còn 2 thành viên khác đồng thời là Giám đốc và Phó giám đốc Công ty, trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày tại Công ty.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Sản lượng				
	- Sản xuất nước sạch	m ³	3.992.188	4.256.433	106,6%
	- Sản xuất nước thô	m ³	473.738	532.524	112,4%
	- Tiêu thụ nước sạch	m ³	3.832.500	3.850.478	100,47%
	- Tiêu thụ nước thô	m ³	460.000	517.016	112,4%
2	Tổng doanh thu	đồng	79.490.125.000	107.627.986.817	135,4%
	- Sản xuất nước sạch	đồng	22.420.125.000	25.017.786.000	111,6%
	- Sản xuất nước thô	đồng	2.070.000.000	2.326.572.000	112,4%
	- Xây lắp	đồng	55.000.000.000	79.951.112.709	145,37%
3	Tổng chi phí	đồng	73.990.125.000	93.722.971.758	126,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.500.000.000	13.905.015.059	252,8%
5	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	%	32,8%	83%	252,8%
6	Nộp thuế TNDN (20%)	đồng	1.100.000.000	3.563.545.587	323,9%
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.400.000.000	10.341.469.472	235%
8	Trích lập các quỹ (23,5% LNST)	đồng	1.034.000.000	2.430.245.326	235%

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % hoàn thành
a	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	đồng	440.000.000	1.034.146.947	235%
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (13,5%)	đồng	594.000.000	1.396.098.379	235%
	- <i>Quỹ khen thưởng CB.CNV (4%)</i>	đồng	176.000.000	413.658.779	
	- <i>Quỹ thưởng Ban điều hành (3,5%)</i>	đồng	154.000.000	361.951.431	
	- <i>Quỹ phúc lợi CB.CNV (4%)</i>	đồng	176.000.000	413.658.779	
	- <i>Quỹ phúc lợi cộng đồng (2%)</i>	đồng	88.000.000	206.829.390	
9	Lợi nhuận chia cổ tức	đồng	3.350.000.000	5.025.000.000	150%
10	Tổng vốn điều lệ	đồng	16.750.000.000	16.750.000.000	100%
11	Tỷ lệ chia cổ tức trên VDL	%	20%	30%	150%
12	Phát sinh phải nộp ngân sách	đồng	5.000.000.000	8.972.742.900	179,45%
13	Tổng quỹ lương	đồng	14.700.000.000	19.850.662.081	135%
14	Số lao động b/q (người)	người	120	127	105,8%
15	Thu nhập bình quân (người/tháng)		10.200.000	10.600.000	103,9%

Để đạt được thành tích trên là nhờ sự cố gắng, đóng góp tích cực của CB-CNV, người lao động trong Công ty cùng sự giúp đỡ về mọi mặt và sự quan tâm chỉ đạo của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

2- Các hoạt động sản xuất của Công ty năm 2016:

a) Công tác thi công các công trình hệ thống cấp nước:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện thi công lắp đặt các công trình đường ống lớn như:

- Cải tạo tuyến ống cấp nước vào cầu Thầy Kiểng dọc đường Bùi Hữu Nghĩa.
- Cải tạo Khu dân cư Khu phố Bình Dương.
- Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho Công ty TNHH Đông Tây – Tây Nguyên đường Thiện Tân.
- Hệ thống cấp nước Dự án hạ tầng Khu dân cư và tái định cư công viên cây xanh 6,2ha Phường Bửu Long.
- Cải tạo tuyến ống cấp nước Khu chế xuất Cơ giới 9 hóa chất.
- Một số công trình cải tạo hệ thống cấp nước các hẻm, khu phố thuộc các phường: Tân Phong, Trảng Dài, Tam Hòa...

Ngoài công tác thi công các tuyến ống cấp nước cho các chủ đầu tư bên ngoài, Công ty cũng đã thi công các công trình của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao như: Công trình lắp đặt mới cho các hộ hùn; Công trình cải tạo sửa chữa, chuyển đổi HTCN các phường xã trong thành phố Biên Hòa, Thi công và lắp đặt đồng hồ điện từ cho các chi nhánh cấp nước Biên Hòa và Long Bình; Thay các thủy lượng kế điện từ trên mạng lưới cấp nước...

b) Công tác lắp đặt ống nhánh cho khách hàng:

- Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện lắp đặt tổng cộng: 16.416 bảng chiết tính cho hộ gia đình và các doanh nghiệp sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất.
- Sau 04 tháng tiếp nhận quản lý, vận hành hệ thống cấp nước của 04 phường xã: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn, Công ty đã thực hiện khảo sát, lắp đặt vào nước mới cho 567 hộ khách hàng, cụ thể:
 - + Hóa An: 130 hộ khách hàng
 - + Tân Hạnh: 334 hộ khách hàng
 - + Bửu Hòa: 40 hộ khách hàng
 - + Tân Vạn: 63 hộ khách hàng

c) Về công tác sản xuất cung cấp nước:

Trong năm 2016 đã thực hiện:

- Sản xuất nước sạch cung cấp cho các phường xã: Hóa an, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn. Sản lượng sản xuất bình quân $11.824\text{m}^3/\text{ngày}$, đạt 79% công suất. Tỷ lệ thất thoát: 9,5%.
- Sản xuất nước thô cung cấp cho công ty Pouchen. Sản lượng sản xuất bình quân $1.480\text{m}^3/\text{ngày}$. Đạt 25% công suất. Tỷ lệ thất thoát: 2,9%.
- Chất lượng nguồn nước đảm bảo, khi xét nghiệm các chỉ tiêu vi sinh và lý hóa đạt 100% theo quy định. Định mức tiêu hao về điện năng, hoá chất sử dụng đạt yêu cầu và thấp hơn theo định mức của Bộ Xây dựng.
- Trong năm 2016, Công ty đã lắp đặt biến tần cho các máy bơm nước sạch cũng như điều phối, vận hành với chi nhánh cấp nước Biên Hòa. Qua đó điều tiết được áp lực mạng cho từng thời điểm, đảm bảo đủ lượng nước cung cấp cho khách hàng, tiết kiệm chi phí và hạn chế thất thoát nước.
- Thực hiện Thông báo số 95/TB-CN ngày 31/5/2016 và công văn số 45/CV-HĐQT ngày 21/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, kể từ ngày 26/8/2016, Công ty đã nhận chuyển giao từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai toàn bộ hệ thống cấp nước và khách hàng sử dụng nước của 04 phường xã: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn (với số lượng: 13.512 đồng hồ khách hàng, bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp và các hộ tư gia).
- Sau khi hoàn tất việc tiếp nhận bàn giao, Công ty đã nhanh chóng tổ chức các bộ phận lao động để triển khai vận hành và quản lý hệ thống cấp nước các phường xã này, đảm bảo cấp nước cho khách hàng theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cụ thể đã thực hiện các công việc sau:
 - + Ký kết lại hợp đồng lao động, thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN.. cho các nhân sự nhận chuyển giao từ công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
 - + Đăng ký mẫu hóa đơn tiền nước với Cục thuế Đồng Nai, đăng ký mẫu Hợp đồng sử dụng nước với Sở công thương Đồng Nai
 - + Ký lại Hợp đồng sử dụng nước với từng hộ khách hàng.
 - + Tổ chức lực lượng lao động để quản lý bảo trì đường ống, thực hiện công tác sửa chữa ống bể, kiểm tra và thay thế hệ thống nước, thay thế đồng hồ khách hàng.

+ Tổ chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ, khảo sát đo đạc, lập bảng chiết tính vào nước mới, bảng chiết tính sữa chữa, lắp đặt miễn phí cho khách hàng. Tổ chức lực lượng lao động thực hiện công tác lắp đặt cho khách hàng.

+ Tổ chức lực lượng lao động và học tập Công ty mẹ để thực hiện công việc: quản lý ghi thu, quản lý khách hàng, quản lý hệ thống cấp nước, công tác cấp nước an toàn và phòng chống thất thoát nước...

- Tình hình phát triển khách hàng: Tại thời điểm nhận bàn giao 25/8/2016, tổng số đồng hồ khách hàng là 13.512 đồng hồ, đến 31/12/2016 là 13.972 đồng hồ (tăng 3,4%)
Tình hình khách hàng sử dụng nước qua các tháng như sau:

Tháng 9/2016: 13.631 hộ khách hàng

Tháng 10/2016: 13.718 hộ khách hàng

Tháng 11/2016: 13.891 hộ khách hàng

Tháng 12/2016: 13.972 hộ khách hàng

3- Tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Công tác đời sống xã hội:

a) Trang bị đầy đủ BHLĐ, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động. Trang bị đầy đủ quần áo, đồng phục cho CB.CNV và dụng cụ phục vụ lao động sản xuất.

b) Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với CB.CNV:

- Chi trả tiền lương đúng kỳ hạn và giải quyết tiền thưởng, Lễ, Tết cho CB-CNV kịp thời. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn.
- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm.. thực hiện đánh giá phân loại A,B,C. Cuối năm khen thưởng các cá nhân và tập thể đạt thành tích trong phong trào thi đua năm 2016.
- Tổ chức xét nâng lương và thi tay nghề cho CB.CNVC - LĐ. Tạo điều kiện, giải quyết kinh phí cho CB.CNV đi học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB.CNVC-LĐ.
- Trợ cấp khó khăn và thăm hỏi CB.CNV khi khó khăn và ốm đau, hiếu hỷ.
- Phát tiền, quà cho các cháu thiếu nhi là con của CB.CNVC-LĐ trong ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết trung thu.
- Hàng năm tổ chức cho CNVC-LĐ nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo chế độ.
- Ngoài các chế độ chính sách chung của Nhà nước, Công ty còn thực hiện thêm một số chính sách để động viên người lao động như: chế độ nghỉ việc riêng được hưởng nguyên lương, trợ cấp về hưu, trợ cấp khó khăn đột xuất...

c) Tham gia hoạt động cộng đồng và công tác xã hội, từ thiện: đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo, Quỹ học giỏi- sống tốt, ủng hộ bão lụt miền Trung...

III- CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo định hướng phát triển của Công ty, các chủ trương và kế hoạch SXKD. Chỉ đạo công tác quản lý điều hành trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Giám sát công tác quản trị doanh nghiệp; chính sách đối với người lao động; nghĩa vụ của công ty cổ phần, quan hệ với cổ đông...

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã bàn bạc, thống nhất đề ra các Quyết định về các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tiến hành họp để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả và xác định nhiệm vụ trong Quý kế tiếp.

- Từ sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đến nay, Hội đồng quản trị đã tiến hành các phiên họp thường kỳ và đột xuất, với các nội dung chính như sau:

- *Lần thứ 23:* Thông qua chủ trương tiếp nhận bàn giao hệ thống cấp nước và khách hàng sử dụng nước của 04 phường xã: Hòa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn kể từ ngày 25/8/2016.

- *Lần thứ 24:* Thống nhất chủ trương vay vốn của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch (20 tỷ) để thực hiện việc chuyển giao tài sản và phục vụ hoạt động SXKD.

- *Lần thứ 25:* Báo cáo và đánh giá tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2016. Đề ra phương hướng, nhiệm vụ SXKD của 6 tháng cuối năm 2016.

- *Lần thứ 26:* Thông qua quyết định mua sắm TSCĐ: xe tải nhẹ phục vụ công tác thi công lắp đặt.

- *Lần thứ 27:* Thông qua chủ trương chuyển giao tài sản của Công ty mẹ là: hệ thống cấp nước Đường 15,16,23,25 Phạm Văn Diêu- Xã Tân Hạnh.

- *Lần thứ 28:* Thông qua chủ trương chuyển giao tài sản là: van giám áp D300 đường Bùi Hữu Nghĩa và Đường Phạm Văn Diêu- Xã Tân Hạnh.

- *Lần thứ 29:* Trích Quỹ khen thưởng để thưởng cuối năm cho Ban điều hành Công ty và CB-CNV đóng góp cho hoạt động của Công ty trong năm 2016.

- *Lần thứ 30:* Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định thay đổi vốn điều lệ Công ty từ 6,75 tỷ lên 16,75 tỷ và làm lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- *Lần thứ 31:* Thông qua quyết định đầu tư TSCĐ: xe ô tô 7 chỗ phục vụ công tác.

- *Lần thứ 32:* Thông qua báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2016. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017. Thông qua nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Ngoài ra, HĐQT Công ty thường xuyên gặp nhau để trao đổi, bàn bạc giải quyết các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

IV- KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý Chủ tịch HĐQT yêu cầu Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý của các bộ phận trong Công ty trực tiếp báo cáo HĐQT tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các công trình, dự án. Báo cáo phải nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình công tác và những vấn đề cần được giải quyết. Qua đó cùng bàn bạc tìm ra giải pháp thực hiện, tìm cách khắc phục những vấn đề tồn đọng...nhằm hoàn thành các mục tiêu SXKD của Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2016.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Giám đốc Công ty về việc tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành; việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016; việc thực hiện các Quyết nghị của Hội đồng quản trị...

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty: Tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nước sạch của nhà máy nước Hoà An; Triển khai công việc vận hành, quản lý hệ thống cấp nước 04 phường xã Hoà An, Tân Hạnh, Dữ Hoà, Tân Vạn; Chỉ đạo cán bộ quản lý của bộ phận kỹ thuật tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thi công, lắp đặt theo đúng qui định của Công ty và các quy định về công tác thi công xây lắp.

V- THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:

STT	Chức danh	Số người	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tiền lương (đồng/người/tháng)	Cộng năm (12 tháng) (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	1		30.000.000	360.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	2	5.000.000		120.000.000
	Cộng	3			480.000.000

C- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017
1	Doanh thu	đồng	87.600.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.800.000.000
4	Lợi nhuận chia cổ tức (20% /VĐL)	đồng	3.350.000.000
5	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	20 %

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 phù hợp với tình hình và nhiệm vụ được giao.
- Cùng với Ban lãnh đạo Công ty tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2017.
- Tiếp tục thực hiện việc đăng ký Công ty cổ phần đại chúng theo qui định của Luật chứng khoán.
- Sửa đổi và ban hành quy chế tài chính, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Cân đối các nguồn để trả nợ cho Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai, Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Tăng cường chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty: hoạt động xây lắp, hoạt động sản xuất nước, tình hình đầu tư TSCĐ, đầu tư XD CB, công tác quản trị doanh nghiệp... Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty.
- Tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017, nỗ lực mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, duy trì ổn định sản xuất, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận. Cùng với Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BC-HĐQT.



Biên Hoà, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được qui định trong Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai và kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2016 do Ban kiểm soát thực hiện.

Hôm nay, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2016 như sau:

I- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

1- Về công tác lắp đặt đường ống:

- Lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo bảng chiết tính công tác lắp đặt nhận từ Công ty mẹ (Công ty CP Cấp nước Đồng Nai) và thi công các công trình lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo hợp đồng. Tổng số bảng chiết tính đã thực hiện năm 2016 là: 16.416 BCT.

- Thi công các công trình sửa chữa cải tạo, công trình mở rộng mạng lưới cấp nước do Công ty mẹ giao. Trong năm 2016 đã hoàn thành các công trình lắp đặt và sửa chữa đường ống có giá trị lớn như: cải tạo HTCN đường Bùi Hữu Nghĩa (Phường Bửu Hòa - Tân Vạn), hệ thống cấp nước toàn khu Dự án xây dựng hạ tầng KDC và TĐC công viên cây xanh 6,2ha Phường Bửu Long, HTCN cho Công ty TNHH Đông Tây Tây nguyên (xã Thiện Tân), tuyến ống cấp nước KP11 Phường Tân Phong..v.v..

- Tổng doanh thu xây lắp năm 2016: 79.951.112.709 đồng.

2- Về công tác sản xuất nước và các dịch vụ khác

- Nhà máy nước Hoà An công suất 15.000m³/ngày đêm hoạt động ổn định. Đến nay, sản lượng nước sản xuất bình quân là 11.824 m³/ngày, đạt 79% công suất thiết kế. Chế độ vận hành và phân bổ bơm hợp lý. Chất lượng nguồn nước đảm bảo, các chỉ tiêu về lý, hóa, sinh...đạt 100% tiêu chuẩn theo qui định.

- Tình hình sản xuất nước trong năm 2016 như sau:

+ Nhà máy nước Hoá An $15.000m^3$ /ngày đêm:

- ◆ Sản lượng nước sản xuất: $4.256.433 m^3$
- ◆ Sản lượng nước ghi thu: $3.850.478 m^3$
- ◆ Tỷ lệ thất thoát: 9,5 %
- ◆ Doanh thu năm 2016: 25.017.786.000 đồng

+ Trạm bơm nước thô Hoá An:

- ◆ Sản lượng nước sản xuất: $532.524 m^3$
- ◆ Sản lượng nước tiêu thụ : $517.016 m^3$
- ◆ Tổng điện năng tiêu thụ: 40.219 KW
- ◆ Doanh thu năm 2016 : 2.326.572.000 đồng

- Xưởng cơ khí hoạt động gia công cơ khí các phụ tùng, vật tư... phục vụ cho công tác lắp đặt và sửa chữa đường ống. Cửa công sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị thi công. Gia công phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành của nhà máy nước Hóa An.

3- Công tác đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ:

- Trong năm 2016, Công ty đã nhận chuyển giao tài sản từ Công ty mẹ là hệ thống phân phối cấp nước của 04 phường xã: Hóa An - Tân Hạnh - Bửu Hòa - Tân Vạn, với tổng giá trị là 45.252.314.593 đồng.

- Đầu tư, mua sắm TSCĐ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất: 1.304.419.457 đồng.
Bao gồm:

- + Xe tải nhẹ Suzuki (Model 410K- CKD2 - trọng tải 645 kg): 204.545.457 đ
- + Máy biến tăng 55KW + 01 tủ điện điều khiển PC: 883.260.000 đ
- + Bơm ly tâm trục ngang (Model: NGB 150-125-315/336A): 216.614.000 đ

Việc đầu tư, mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

4- Công tác tổ chức, lao động và nhân sự:

- Tình hình tổ chức, nhân sự ổn định. Việc bố trí, sắp xếp lao động hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay. Tổ chức phân công lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.

- Tổng số CB CNV tại thời điểm 31/12/2016 là: 127 người, bao gồm:

- + Trình độ đại học : 40 người, chiếm 31,5 %
- + Cao đẳng và trung cấp : 19 người, chiếm 15 %
- + Công nhân kỹ thuật : 15 người, chiếm 11,8 %
- + Lao động phổ thông : 53 người, chiếm 41,7 %

Trong đó:

- + Lao động gián tiếp: 37 người, chiếm 29 %
- + Lao động trực tiếp : 90 người, chiếm 71 %

- Tổng quỹ lương năm 2016: 19.850 triệu đồng

- Thu nhập bình quân: 10,6 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty quản lý lao động - tiền lương đúng quy định và chăm lo cho đời sống CB-CNV. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện các nội dung về thoả ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện qui chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng qui định. Thu nhập và đời sống người lao động được cải thiện, người lao động an tâm công tác và hoàn thành nhiệm vụ.

- Công tác đoàn thể hoạt động tích cực. Quy chế dân chủ cơ sở được phát huy. Công tác xã hội cũng được quan tâm thực hiện.

5- Công tác Tài chính - kế toán:

Tuân thủ qui chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần. Kế toán áp dụng chế độ kế toán mới ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Lập biểu mẫu và mở sổ sách kế toán đúng qui định. Thực hiện tốt công tác báo cáo kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ nộp ngân sách. Bộ máy kế toán phù hợp, đảm bảo được yêu cầu công việc.

II- BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

1 -Tình hình tài chính đến 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

I	Tài sản của Công ty (đến 31/12/2016):	125.668.457.445
1	Tài sản ngắn hạn:	50.715.827.571
	- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	31.028.546.229
	- Nợ phải thu ngắn hạn	17.774.289.530
	+ Phải thu tiền nước	2.679.576.029
	+ Phải thu lắp đặt	14.207.980.185
	+ Ký quỹ bảo lãnh công trình và tạm ứng công trình	881.733.316
	+ Trả trước cho người bán	5.000.000
	- Hàng tồn kho	389.555.512
	- Thuế GTGT được khấu trừ	1.523.436.300
2	Tài sản dài hạn:	74.952.629.874
	- Tài sản cố định	72.474.460.502
	+ Nguyên giá TSCĐ:	97.497.331.518
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	25.022.871.016
	- Nợ phải thu dài hạn	2.478.169.372
II	Nguồn vốn của Công ty (đến 31/12/2016):	125.668.457.445
1	Nợ phải trả	92.699.068.563
	- Nợ ngắn hạn	74.270.277.019
	- Nợ dài hạn	18.428.791.544
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	32.969.388.882
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16.750.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	31.510.500
	- Quỹ đầu tư phát triển	5.160.587.634
	- Lợi nhuận chưa phân phối	11.027.290.748
	+ Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước	685.821.276
	+ Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	10.341.469.472

2- Kết quả kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2016	% so với KH 2016
1	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV - Doanh thu xây lắp - Doanh thu tiền nước	107.295.470.709 79.951.112.709 27.344.358.000	134,98 % 145,37 % 111,65 %
2	Doanh thu hoạt động tài chính	332.516.108	
3	Giá vốn hàng bán	88.504.077.861	
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	18.791.392.848	
5	Chi phí bán hàng	328.320.911	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.836.474.986	
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.905.015.059	
8	Thu nhập khác	-	
9	Chi phí khác	-	
10	Lợi nhuận khác	-	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.905.015.059	252,82 %
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.563.545.587	323,96 %
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.341.469.472	235 %
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.819	221 %

Nhận xét của Ban kiểm soát:

- Các chỉ tiêu tài chính trên đã được thể hiện rõ ràng trong Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán PKF). Sau khi kiểm tra, đối chiếu với hệ thống sổ sách kế toán, Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán phản ánh trung thực và chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.

- Điểm lưu ý về tình hình tài chính Công ty năm 2016: đến ngày 31/12/2016, tổng nợ phải trả của Công ty là 92,7 tỷ, tăng hơn gấp 2 lần so với đầu năm 2016 (44,3 tỷ). Nguyên nhân là do Công ty nhận chuyển giao tài sản là hệ thống cấp nước 04 phường xã Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn của Công ty mẹ kể từ tháng 9/2016. Công ty đã tính toán các giải pháp để trả nợ vay do việc chuyển giao tài sản này, và trong năm 2017 sẽ cân đối các nguồn trả nợ để giảm tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu.

3- Tình hình phân phối lợi nhuận của Công ty trong năm 2016:

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 27/4/2016 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016, trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015: 11.024.123.978 đ
+ Nộp thuế TNDN năm 2015 : 2.899.550.893 đ

- + Trích lập các quỹ (23% LNST): 1.868.651.809 đ.
- + Chi cổ tức năm 2015 (61,8% LNST): 5.025.000.000 đ. (Tỷ lệ cổ tức 30% /VĐL)
- + Lợi nhuận còn lại bổ sung Quỹ đầu tư phát triển: 545.100.000 đ
- + Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016: 685.821.276 đ

- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 quyết định. Dự kiến chi cổ tức năm 2016: 30%/ VĐL.

4- Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu	12 %	12,9 %
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	11,1 %	10,41 %
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	28,3 %	33,53 %
4	Tỷ suất lợi nhuận ròng (LN sau thuế/ DT thuần) (ROS)	8,9 %	9,6 %
5	Vòng quay tài sản BQ (DT thuần / Tổng tài sản BQ)	1,24 lần	1,08 lần
6	Khả năng thanh toán nợ hiện hành	1,95 lần	0,68 lần
7	Hệ số nợ trên tổng tài sản	0,60 lần	0,74 lần

III- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty đã phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, thực hiện vai trò lãnh đạo và trách nhiệm trước CB-CNV và cổ đông của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các qui định của pháp luật trong việc quản lý điều hành; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; thống nhất trong công tác quản lý và không có xung đột về quyền lợi.

1- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên là Ban quản lý điều hành Công ty (giữ chức vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty), vì vậy hoạt động Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý Công ty luôn phối hợp chặt chẽ, đồng thuận trên cơ sở phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kế hoạch triển khai các công trình thi công lắp đặt và quản lý sản xuất của nhà máy nước; Đề ra các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ phù hợp tình hình Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thông qua các báo cáo định kỳ và báo cáo của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính Công ty. Do vậy luôn chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo cho các hoạt động của Công ty một cách tốt nhất.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành, công tác tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty. Phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề như:

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành và các Quy chế của Công ty.
- Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đề ra.
- Thực hiện các Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành liên quan đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.
- Thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty.

2- Hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc Công ty quản lý và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Giám đốc đã chỉ đạo triển khai thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Trong năm 2016, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành, tranh thủ sự hỗ trợ toàn diện và ý kiến chỉ đạo từ Công ty mẹ.

- Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động của doanh nghiệp: Tổ chức sản xuất, đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ; Công tác quản trị doanh nghiệp; Chính sách đối với người lao động; Nghĩa vụ của công ty cổ phần, quan hệ với cổ đông...nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đã thực hiện trong kỳ. Đồng thời tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc trực tiếp báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại, trình bày phương hướng hoạt động, kế hoạch trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và có biện pháp chỉ đạo trong quý kế tiếp.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công ty đã hoạt động theo quy chế & điều lệ của Công ty cổ phần, chấp hành đúng chế độ chính sách nhà nước, tuân thủ các qui định về pháp luật và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của chủ sở hữu giao và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty chấp hành qui chế về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.

- Được sự hỗ trợ từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, với khối lượng công việc được giao trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016. Cụ thể: Tổng giá trị xây lắp thực hiện tăng 42% so với kế hoạch. Tổng doanh thu tăng 35% so với kế hoạch. Lợi nhuận ròng tăng 27,3% so với năm 2015. Dự kiến chia cổ tức năm 2016: 30%/VĐL.

- Trong năm, Công ty đã ký hợp đồng và nhận thầu được các công trình có giá trị lớn như: cải tạo HTCN đường Bùi Hữu Nghĩa (Phường Bửu Hòa - Tân Vạn), hệ thống cấp nước toàn khu Dự án xây dựng hạ tầng KDC và TĐC công viên cây xanh 6,2ha (Phường Bửu Long)...và các công trình lắp đặt, sửa chữa, chuyển đổi hệ thống nước do Công ty mẹ giao.

- Kể từ ngày 26/8/2016, Công ty đã nhận chuyển giao từ Công ty mẹ: hệ thống cấp nước của 04 phường xã Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn. Sau khi tiếp nhận bàn giao, Công ty đã nhanh chóng tổ chức các bộ phận lao động để triển khai vận hành và quản lý hệ thống cấp nước các phường xã này, đảm bảo yêu cầu cấp nước cho khách hàng theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Nhìn chung, năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty duy trì tăng trưởng ổn định. Để đạt được kết quả SXKD năm 2016, chính là nhờ sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CB-CNV trong Công ty và sự giúp đỡ, hỗ trợ rất nhiều của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BC-BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Đỗ Thị Thúy Hằng

Biên Hoà, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2016, Ban kiểm soát xin được báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016:

1- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện công việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2016 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được qui định. Cụ thể như sau:

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, qui chế hoạt động, công tác quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát các mặt hoạt động của Công ty: tình hình SXKD, tình hình đầu tư XDCCB, việc chấp hành chế độ, chính sách của Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động và quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.. trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm. Trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo định kỳ của Người đại diện và của Ban kiểm soát cho chủ sở hữu Công ty và Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính. Xem xét các báo cáo soát xét và báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát việc quản lý điều hành SXKD, công tác tài chính kế toán và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát đã trao đổi, góp ý và đánh giá tình hình SXKD, tình hình quản lý tài chính, việc tuân thủ Điều lệ và các qui chế hoạt động của công ty cổ phần.

- Ban kiểm soát được đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, trung thực, khách quan với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý điều hành. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn thống nhất, chặt chẽ trên cơ sở tuân thủ các qui định pháp luật và trên tinh thần trách nhiệm, hợp tác, cùng phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty.

II- TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2016 thực hiện theo mức thù lao đã được Đại hội cổ đông năm 2016 thông qua:

STT	Chức danh	Số người	Thù lao (đồng/người/ tháng)	Tiền lương (đồng/người/ tháng)	Cộng năm (12 tháng) (đồng/năm)
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	1		26.000.000	312.000.000
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm)	2	3.000.000		72.000.000
	Cộng	3			384.000.000

III- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị.. và việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.
- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty trong công tác quản lý điều hành, trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty, qui chế nội bộ về quản trị Công ty, quyền và nghĩa vụ cổ đông, các nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của công ty cổ phần.
- Hỗ trợ Công ty các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần, công ty đại chúng ..., hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn.
- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông và chủ sở hữu yêu cầu.
- Phân đấu nâng cao năng lực của từng thành viên trong Ban kiểm soát, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 tại Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Đỗ Thị Thúy Hằng

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức
và trích lập các quỹ năm 2016.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 27/4/2016.

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán PKF thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2016 và qui chế sử dụng các quỹ như sau:

I- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và trích lập các quỹ:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016		10.341.469.472
2	Trích lập các quỹ (23,5% LNST)	23,5%	2.430.245.326
a	Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10%	1.034.146.947
b	Quỹ khen thưởng- phúc lợi (13,5% LNST)	13,5%	1.396.098.379
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng CB-CNV (4% LNST)	4%	413.658.779
	- Quỹ thưởng BĐH, đơn vị hữu quan (3,5% LNST)	3,5%	361.951.431
	- Quỹ phúc lợi CB-CNV (4% LNST)	4%	413.658.779
	- Quỹ phúc lợi cộng đồng (2% LNST)	2%	206.829.390
3	Cổ tức dự kiến 30%/VĐL (48,6% LNST)	48,6%	5.025.000.000
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	30%	30%
5	Lợi nhuận còn lại của năm 2016		2.886.224.146
6	Lợi nhuận còn lại năm 2015 chuyển sang		685.821.276
7	Lợi nhuận còn lại bổ sung Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	10%	1.034.146.947
8	Lợi nhuận còn lại bổ sung quỹ khen thưởng - phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	10%	1.034.146.947
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau		1.503.751.528

II- Qui chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập:

1- Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.
- Bổ sung vốn điều lệ Công ty.

Quỹ đầu tư phát triển khi sử dụng phải theo qui định của Qui chế tài chính, Điều lệ của Công ty và phù hợp với qui định của pháp luật.

2- Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác, đóng góp của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3- Quỹ phúc lợi :

Được dùng để :

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty hoặc trong nội bộ ngành cấp nước.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa... hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4- Quỹ thưởng Ban điều hành:

Thưởng cho Ban điều hành quản lý, HĐQT, BKS Công ty.

5- Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải theo Quyết định của Hội đồng Quản trị, Công đoàn cơ sở Công ty, phù hợp Qui chế tài chính, Điều lệ của Công ty và qui định của pháp luật. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6- Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau: Dự phòng lợi nhuận cho năm sau (dự phòng có những biến động hoặc khó khăn gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm sau). Đồng thời tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và qui chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT-HĐQT.



Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

- Đẩy mạnh hoạt động chính của Công ty: thi công lắp đặt hệ thống ống nhánh cho khách hàng; thi công các công trình cải tạo, sửa chữa, mở rộng hệ thống cấp nước trong phạm vi thành phố Biên Hòa do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao thực hiện.
- Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp của các khu dân cư và đô thị. Chủ động tìm kiếm, khai thác các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty để đảm bảo kế hoạch về sản lượng & doanh thu trong năm 2017.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành, hoàn tất hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán các công trình đã hoàn thành để thu hồi vốn nhanh, nhằm tái đầu tư sản xuất.
- Đầu tư lắp đặt mới, phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước để sử dụng hết công suất của nhà máy nước Hóa An 15.000m³/ngày đêm. Thay thế, cải tạo, đấu nối, lắp đặt các tuyến ống cấp nước để đảm bảo cung cấp nước cho khu dân cư 04 phường xã Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn.
- Quản lý vận hành tốt nhà máy nước Hóa An 15.000m³/ngày đêm. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động và vận hành sản xuất của nhà máy. Tăng cường công tác quản lý và các biện pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nước. Tiết kiệm chi phí sản xuất, phân đấu hạ tỉ lệ thất thoát.
- Duy trì hoạt động ổn định trạm bơm nước thô Hoá An, đảm bảo nguồn nước và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo sản lượng theo kế hoạch.
- Duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo cung cấp nước cho các khách hàng đang sử dụng nước. Khai thác khách hàng tiềm năng. Tăng cường phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ: quản lý hệ thống cấp nước, hệ thống phân phối, hiện trạng cấp nước, quản lý nhà máy nước, chất lượng nước, quản lý ghi thu, quản lý khách hàng, quản lý vật tư thiết bị, quản lý nguồn nhân lực...

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017
1	Sản lượng		
	- Sản xuất nước sạch	m ³	4.255.000
	- Sản xuất nước thô	m ³	458.190
	- Tiêu thụ nước sạch	m ³	3.441.444
	- Tiêu thụ nước thô	m ³	444.444
2	Tổng Doanh thu		87.600.000.000
	- Sản xuất nước máy	đồng	25.600.000.000
	- Sản xuất nước thô	đồng	2.000.000.000
	- Xây lắp	đồng	60.000.000.000
3	Tổng chi phí	đồng	79.100.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.500.000.000
5	Thuế TNDN (20%)	đồng	1.700.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.800.000.000
7	Kế hoạch phân phối lợi nhuận		
7.1	Trích quỹ (tối thiểu 25,5% LNST)	đồng	1.734.000.000
a	Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	đồng	680.000.000
b	Quỹ khen thưởng - phúc lợi (15,5% LNST)	đồng	1.054.000.000
	- Quỹ khen thưởng CB.CNV (5% LNST)	đồng	340.000.000
	- Quỹ thưởng BDH, đơn vị hữu quan (3,5% LNST)	đồng	238.000.000
	- Quỹ phúc lợi CB.CNV (5% LNST)	đồng	340.000.000
	- Quỹ phúc lợi cộng đồng (2% LNST)	đồng	136.000.000
7.2	Lợi nhuận chia cổ tức (20%/VĐL)	đồng	3.350.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	20%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ và chi cổ tức	đồng	1.716.000.000
10	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	đồng	1.503.751.528
11	Lợi nhuận còn lại bổ sung Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	đồng	680.000.000
12	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	đồng	2.539.751.528
13	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	đồng	6.000.000.000
14	Tổng vốn điều lệ	đồng	16.750.000.000
15	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	50,7%

III- CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017:

1- Giải pháp về điều hành quản lý sản xuất:

1.1- Công tác thi công lắp đặt đường ống:

- Chú trọng công tác kỹ thuật đường ống và các biện pháp an toàn trong thi công. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật trong thi công để nâng cao chất lượng dịch vụ lắp đặt.
- Tăng cường kiểm tra các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí nhân công thuê ngoài, chi phí sử dụng máy thi công...
- Quản lý vật tư, thiết bị, công cụ lao động; Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động.

1.2- Công tác sản xuất và cung cấp nước:

- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực chưa có nước. Tăng cường phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Triển khai thực hiện và học hỏi kinh nghiệm từ Công ty mẹ trong việc vận hành, quản lý hệ thống cấp nước....từ cấp nước ra mạng, bảo trì tuyến ống chuyên tải, khai thác và phân phối cấp nước, lắp đặt và ghi thu khách hàng, quản lý khách hàng, quản lý mạng...
- Khai thác tối đa công suất của nhà máy nước Hòa An 15.000m³/ngày trên cơ sở thực hiện các giải pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Công ty mẹ (chi nhánh cấp nước Biên Hòa) trong việc đấu nối, vận hành và điều phối sản lượng cấp nước.
- Quản lý sản xuất của nhà máy xử lý nước Hòa An: quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào; duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị; quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ y tế. Thực hiện các qui định về khai thác, xử lý, xả thải, bảo vệ môi trường...
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trong toàn Công ty và trong nhà máy sản xuất.

1.3- Công tác ghi thu:

- Cải tiến công tác ghi thu, công tác kiểm ghi, kiểm thu. Quản lý công tác ghi thu theo Quy trình ghi thu tiền nước đã thực hiện trước đây của Công ty mẹ.
- Tính toán giá nước hợp lý. Bộ phận xử lý, điều chỉnh chỉ số tiêu thụ nước và hóa đơn tiền nước theo đúng quy định. Thực hiện theo dõi công nợ, theo dõi tình hình tiêu thụ nước của khách hàng...Phấn đấu giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.
- Triển khai các hình thức thu tiền nước không dùng tiền mặt, tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước. Từng bước học tập Công ty mẹ để áp dụng hình thức hóa đơn điện tử.

2- Giải pháp về tiết kiệm chi phí sản xuất:

- Đầu tư đúng mục đích, yêu cầu đối với các tài sản cố định, máy thi công, máy móc thiết bị sản xuất và trang thiết bị quản lý... để phục vụ hoạt động SXKD.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên nhiên vật liệu, chi phí sử dụng điện.. trong sản xuất nước và trong công tác thi công lắp đặt.

- Vận hành và phân bổ bơm hợp lý để tiết kiệm điện năng. Vận hành máy bơm và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm, có giá điện thấp (trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường) nhằm hạn chế chi phí sử dụng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

- Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý, hao tổn ít điện năng. Lắp đặt tụ bù và các thiết bị chống sét đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.

- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm điện năng. Khuyến khích, khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích hoặc sáng kiến trong lao động sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm...

3- Công tác chống thất thoát nước:

Tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống thất thoát nước. Tìm ra nguyên nhân để có biện pháp khắc phục và hạn chế tỷ lệ thất thoát. Cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu và kiểm tra thường xuyên đồng hồ của khách hàng; định kỳ thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định, thay các đồng hồ cũ chạy không chính xác; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng.

- Thay thế, cải tạo các tuyến ống cấp nước bằng sắt tráng kẽm. Sửa chữa, thay thế các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể...

- Lắp đặt biến tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống. Đảm bảo chế độ bơm phù hợp. Điều hòa áp lực nước bơm ra mạng. Điều tiết, giảm áp lực nước trong đường ống khi cần thiết.. để tránh nguy cơ vỡ ống.

- Tăng cường quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý thủy lực, quản lý mạng, quản lý khách hàng...., học tập kinh nghiệm từ Công ty mẹ để thực hiện các biện pháp cấp nước an toàn và tập trung thực hiện công tác giảm thất thoát.

- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa đường ống, xử lý ống bể, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng kịp thời các sự cố ống bể.

4- Giải pháp về qui chế hoạt động và quản trị kinh doanh:

- Củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý. Tổ chức sắp xếp, bố trí lực lượng lao động sao cho phù hợp và hiệu quả.

- Ban hành Quy chế về quản trị nội bộ, Quy chế làm việc của từng bộ phận, Phòng ban chức năng trong Công ty. Giám sát hoạt động và việc thực hiện các quy chế này. Tăng cường công tác giám sát và quản trị nội bộ.

- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản, công cụ, hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu... Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn cổ đông Công ty.

- Tính toán, cân đối các khoản nợ và nguồn trả nợ, đảm bảo an toàn tài chính. Tập trung tích lũy vốn để gia tăng tiềm lực tài chính. Lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận.. để đầu tư phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trong phạm vi địa bàn cấp nước của Công ty.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự, công tác kế hoạch - kỹ thuật, công tác tài chính - kế toán. Nâng cao trình độ công tác quản lý, trình độ chuyên môn cho các cán bộ nghiệp vụ và người lao động.

IV. KẾT LUẬN:

Trong năm 2016, được sự giúp đỡ tận tình và hỗ trợ từ Công ty mẹ là Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB-CNV, Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2016.

Trên cơ sở những thành quả đạt được trong năm 2016, đánh giá điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại, những khó khăn, thuận lợi của Công ty....Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra kế hoạch SXKD, các mục tiêu thực hiện trong năm 2017 và các giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu này.

Theo kế hoạch SXKD năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng giữ vững mức tăng trưởng, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ và mức chi trả cổ tức theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BC.



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 27/4/2016.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

1- Công ty TNHH PKF Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

2- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Hai công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT-HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thành

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Để cổ đông Công ty nắm rõ được tình hình vốn điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quá trình thay đổi vốn điều lệ Công ty từ khi thành lập đến nay và việc sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ đã thay đổi như sau:

Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được thành lập từ Tháng 01/2008 với mức vốn điều lệ là: **5.000.000.000 đồng (5 tỷ đồng)**.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009, Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai thực hiện tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng để đầu tư Dự án nhà máy nước Hóa An c/s 15.000m³/ngày đêm. Tuy nhiên, lúc đó do tình hình thị trường không thuận lợi và Dự án chưa được phê duyệt nên kế hoạch tăng vốn điều lệ đã chưa thực hiện trong năm 2009.

Tháng 4 năm 2012, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, thực hiện tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 6,75 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 và được Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 03/7/2012 với mức vốn điều lệ thay đổi từ **5 tỷ đồng lên 6,75 tỷ đồng**.

Tháng 7 năm 2012 sau khi Dự án nhà máy nước Hóa An c/s 15.000m³/ngày đêm chính thức được phê duyệt, Công ty thực hiện phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương án chào bán cổ phần riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2009. Đến ngày 31/12/2012 Công ty hoàn thành việc chào bán cổ phần, phát hành thành công 1.000.000 cổ phần, nâng vốn điều lệ từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng. Và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/01/2013 với mức vốn điều lệ thay đổi từ **6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng**.

Vậy khi mới thành lập năm 2008, vốn Điều lệ Công ty là 5 tỷ. Sau 2 lần tăng vốn, kể từ ngày 21/01/2013 vốn Điều lệ Công ty là: **16.750.000.000 đồng (16,75 tỷ đồng)**.

Ngày 27/4/2016 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị đã trình ĐHCĐ thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty từ 16,75 tỷ đồng lên thành 30 tỷ đồng, đồng thời sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số vốn điều lệ đăng ký là 30 tỷ. Mục đích tăng vốn là để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư mở rộng, nâng công suất nhà máy nước Hóa An từ 15.000m³/ngày đêm lên 30.000m³/ngày đêm.

Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo chủ trương này (tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ). Lý do là vì hiện nay Công ty chưa thực hiện xong

hồ sơ, thủ tục mua đất để mở rộng nhà máy (các cơ quan hữu quan vẫn đang trong quá trình xác định chủ sở hữu, thỏa thuận đền bù, bản đồ quy hoạch ...) Mặt khác, công suất hiện tại của nhà máy nước Hóa An 15.000m³/ngày đêm vẫn đáp ứng được yêu cầu cấp nước trong thời gian tới. Ngoài ra, Công ty cũng đang chờ được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng để thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo các quy định của Luật chứng khoán và UBCKNN.

Vốn điều lệ của Công ty đến ngày 31/12/2016 là: **16.750.000.000** đồng (theo BCTC năm 2016, vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2016 là: 16.750.000.000 đ).

Ngày 10/01/2017 Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã gửi thông báo số 12/TB-ĐKKD đề nghị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ thay đổi vốn điều lệ từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng mà trước đây Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/01/2013.

Thực hiện thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, ngày 10/02/2017 Công ty đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để xin ý kiến cổ đông về việc thay đổi vốn điều lệ Công ty từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 ngày 20/02/2017 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua quyết định thay đổi vốn điều lệ Công ty từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp về thay đổi vốn điều lệ. Sau đó, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ thực góp là 16,75 tỷ đồng (theo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 20/02/2017)

Ngày 24/02/2017 Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000499, cấp thay đổi lần thứ 5, với mức vốn điều lệ là **16.750.000.000 đồng**. Từ đó đến nay, vốn điều lệ thực góp của Công ty không thay đổi (vẫn là 16,75 tỷ đồng).

Trên đây là tóm tắt về quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông được biết./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT-HĐQT.



TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao
của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2017*

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016 kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2017.
- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội Hướng dẫn thực hiện quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt mức tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương (đồng/người/ tháng)	Thù lao (đồng/người/ tháng)	Cộng năm (12 tháng) (đồng/năm)
I	Hội đồng quản trị	3			480.000.000
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	1	30.000.000	-	360.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	2		5.000.000	120.000.000
II	Ban kiểm soát	3			384.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)	1			312.000.000
a	Tiền lương		23.000.000		276.000.000
b	Các khoản trích theo lương		3.000.000		36.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	2		3.000.000	72.000.000
	TỔNG CỘNG I + II				864.000.000

(Mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân. Công ty cổ phần sẽ trừ thuế TNCN theo qui định)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT-HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thành

Số: 09 /BC-HĐQT

Biên Hoà, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 21/4/2015 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai về việc: ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đăng ký lưu ký chứng khoán và giao dịch Upcom.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tình hình thực hiện đăng ký công ty đại chúng của Công ty từ năm 2015 cho đến nay như sau:

- Ngày 12/08/2015 Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã ký hợp đồng số 118-2015/TVTC/FPTS-HCM & DWCS với Công ty cổ phần Chứng khoán FPT- Chi nhánh TP. HCM về việc tư vấn và hỗ trợ Công ty thực hiện đăng ký công ty đại chúng.

- Theo tư vấn của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT- Chi nhánh TP.HCM, Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã gửi văn bản số 91/DVXDCN ngày 16/9/2015 cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), đề nghị được xem xét và hướng dẫn làm các thủ tục đăng ký công ty đại chúng theo quy định.

- Ngày 01/10/2015 theo công văn số 6241/UBCK-QLPH, Ủy ban chứng khoán Nhà nước trả lời là chưa đủ cơ sở xem xét hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty, ngày 11/11/2015 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT- Chi nhánh TP. HCM đã gửi văn bản số 10/FCF và ngày 26/02/2016 đã gửi văn bản số 15/2016/CV/FPTS/FCF cho Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai để xin xác nhận quá trình tăng vốn trước đây của Công ty, nhằm bổ sung hồ sơ nộp UBCKNN.

- Để có căn cứ trả lời Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 1668/SKHĐT-ĐKKD trình Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, xin ý kiến đối với hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- Sau khi nhận được văn bản hướng dẫn của Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (số 235/ĐKKD-NV ngày 03/10/2016), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã gửi thông báo số 12/TB-ĐKKD ngày 10/01/2017 đề nghị Công ty hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ hợp lệ về hồ sơ thay đổi vốn điều lệ từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng theo đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định.

- Thực hiện thông báo số 12/TB-ĐKKD ngày 10/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, ngày 10/02/2017 Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để xin ý kiến cổ đông về việc thay đổi vốn điều lệ Công ty từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 ngày 20/02/2017 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua quyết định thay đổi vốn điều lệ Công ty từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp về thay đổi vốn điều lệ.

- Trong tháng 02/2017, Công ty đã bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ, làm lại thủ tục đăng ký doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000499, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/02/2017.

- Sau khi được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngày 04/4/2017 Công ty đã gửi văn bản số 25/DVXDCN cho Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, xin xác nhận quá trình tăng vốn trước đây của Công ty đã hợp lệ, để bổ sung hồ sơ nộp UBCKNN. Hiện tại Công ty đang chờ kết quả trả lời, văn bản xác nhận của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai để tiếp tục thực hiện đăng ký công ty đại chúng.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với tư vấn, tiếp tục làm hồ sơ và các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký tập trung và giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom, đảm bảo việc niêm yết cổ phiếu của Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT-HĐQT.



Số: /BB-HĐQT

Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2017

“Dự thảo”

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc giờ phút, ngày 19 tháng 4 năm 2017 (Thứ Tư).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, số 48 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

B- THÀNH PHẦN THAM DỰ :

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: cổ đông
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% / Vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I/ Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

1/ Đại hội đã nghe Ông - Phó Giám đốc Công ty đọc Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.

2/ Đại hội đã nghe ông - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II/ Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông:

1/ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

2/ Thông qua danh sách Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội:

- Ông Đặng Trọng Thành

- Chủ tịch HĐQT

3/ Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm 02 người :

1. Ông Nguyễn Phước Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

4/ Ban tổ chức Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông Lê Chí Nguyên Thăng - Trưởng ban.

2. Ông Phạm Ngọc Tú - Thành viên.

3. Bà Nguyễn Thị Tân Hường - Thành viên.

* Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm Thẻ biểu quyết của các cổ đông dự họp để báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản Đại hội.

- Kiểm Phiếu biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 để báo cáo và hoàn chỉnh Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

5/ Đại hội đã thống nhất biểu quyết% thông qua chương trình Đại hội do Ông..... - Ban điều hành Đại hội trình bày.

III/ Nội dung chính và diễn tiến Đại hội:

1/ Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:

1.1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

1.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2016 và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016.

1.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 của các thành viên Ban Kiểm soát.

1.5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2016.

1.6. Thông qua nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

1.7. Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

1.8. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Vốn điều lệ của Công ty.

1.9. Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017.

1.10. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện đăng ký công ty đại chúng.

2/ Đại hội sau khi nghe các nội dung, cổ đông đã thảo luận và biểu quyết:

2.1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 của các thành viên Ban Kiểm soát Công ty. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.7. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.8. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.9. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

IV- THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc giờ phút ngày 19/4/2017.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết %/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.dvxdcn.com>, chương mục: Thông tin cổ đông.

Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

THƯ KÝ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

Nguyễn Phước Dũng

Đặng Trọng Thành

Số: /NQ-HĐQT

Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2017

“Dự thảo”

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 27/4/2016.

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai ngày 19 tháng 4 năm 2017.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, số 48 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc giờ ngày 19/4/2017 và kết thúc lúc giờ phút ngày 19/4/2017.

Đến dự Đại hội có cổ đông, sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ%/vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Sau khi nghe các báo cáo theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua nội dung, chương trình, quy chế làm việc và hình thức biểu quyết tại Đại hội -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. - % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017-% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
5. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2016 - % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2016 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016		10.341.469.472
2	Trích lập các quỹ (23,5% LNST)	23,5%	2.430.245.326
a	Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10%	1.034.146.947
b	Quỹ khen thưởng- phúc lợi (13,5% LNST) Trong đó:	13,5%	1.396.098.379
	- Quỹ khen thưởng CB-CNV (4% LNST)	4%	413.658.779
	- Quỹ thưởng BĐH, đơn vị hữu quan (3,5% LNST)	3,5%	361.951.431
	- Quỹ phúc lợi CB-CNV (4% LNST)	4%	413.658.779
	- Quỹ phúc lợi cộng đồng (2% LNST)	2%	206.829.390
3	Cổ tức dự kiến 30%/VĐL (48,6% LNST)	48,6%	5.025.000.000
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	30%	30%
5	Lợi nhuận còn lại của năm 2016		2.886.224.146
6	Lợi nhuận còn lại năm 2015 chuyển sang		685.821.276
7	Lợi nhuận còn lại bổ sung Quỹ đầu tư phát triển	10%	1.034.146.947
8	Lợi nhuận còn lại bổ sung quỹ khen thưởng - phúc lợi	10%	1.034.146.947
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau		1.503.751.528

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 - % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2017 (đồng)
1	Tổng doanh thu		87.600.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		8.500.000.000
3	Nộp thuế TNDN (20%)		1.700.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế		6.800.000.000
5	Kế hoạch phân phối lợi nhuận:		
5.1	Trích lập các quỹ (25,5% LNST)	25,5%	1.734.000.000
a	Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10%	680.000.000
b	Quỹ khen thưởng - phúc lợi (15,5% LNST)	15,5%	1.054.000.000

STT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2017 (đồng)
	- Quỹ khen thưởng CB.CNV	5%	340.000.000
	- Quỹ thưởng Ban điều hành, đơn vị hữu quan	3,5%	238.000.000
	- Quỹ phúc lợi CB.CNV	5%	340.000.000
	- Quỹ phúc lợi xã hội - cộng đồng	2 %	136.000.000
5.2	Lợi nhuận chia cổ tức (20%/VĐL)(49,2% LNST)	49,2%	3.350.000.000
5.3	Lợi nhuận còn lại của năm 2017		1.716.000.000
5.4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		1.503.751.528
5.5	Lợi nhuận còn lại bổ sung Quy đầu tư phát triển	10%	680.000.000
5.6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		2.539.751.528
6	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước		6.000.000.000
7	Tổng vốn điều lệ		16.750.000.000
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn điều lệ		50,7%

8. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

9. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Trong đó:

a/ Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 672.000.000 đồng/năm

b/ Thù lao của thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát: 192.000.000 đồng/năm

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai được thông qua với %/số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày **19/4/ 2017**. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm chỉ đạo và theo dõi việc triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này./.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.HĐQT.

Đặng Trọng Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01-DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.715.827.571	35.945.093.247
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.028.546.229	24.504.046.121
1. Tiền	111		27.028.546.229	24.504.046.121
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.774.289.530	10.674.521.780
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	16.887.556.214	9.617.403.288
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.000.000	76.482.620
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	881.733.316	980.635.872
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		389.555.512	766.525.346
1. Hàng tồn kho	141	V.5	389.555.512	766.525.346
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.523.436.300	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.523.436.300	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		74.952.629.874	37.068.105.102
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.478.169.372	2.420.935.577
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	2.565.681.545	2.508.447.750
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.4	(87.512.173)	(87.512.173)
II. Tài sản cố định	220		72.474.460.502	34.647.169.525
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	72.474.460.502	34.647.169.525
<i>Nguyên giá</i>	222		97.497.331.518	50.940.597.468
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25.022.871.016)	(16.293.427.943)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư khác vào công ty khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		125.668.457.445	73.013.198.349

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		92.699.068.563	44.304.084.439
I. Nợ ngắn hạn	310		74.270.277.019	18.375.292.895
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7a	29.112.962.464	4.306.891.167
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	173.204.527	1.484.797.168
4. Phải trả người lao động	314	V.10	12.939.491.228	9.318.268.616
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	6.136.846.681	2.245.095.805
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	838.445.555	349.108.075
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	23.750.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	1.319.326.564	671.132.064
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.428.791.544	25.928.791.544
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.7b	53.791.544	53.791.544
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.8	250.000.000	250.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	18.125.000.000	25.625.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

3A
CƠ
KF
C
TI
H
7.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

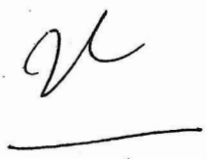
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.969.388.882	28.709.113.910
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	32.969.388.882	28.709.113.910
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		16.750.000.000	16.750.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.750.000.000	16.750.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.160.587.634	3.803.030.325
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.027.290.748	8.124.573.085
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		685.821.276	-
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.341.469.472	8.124.573.085
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		125.668.457.445	73.013.198.349

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2017


 Nguyễn Thị Hoa
 Người lập biểu


 Lê Chí Nguyên Thăng
 Kế toán trưởng


 Phạm Văn Hội
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

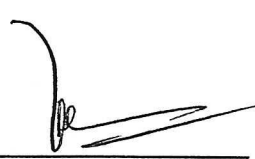
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B02-DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	107.295.470.709	91.325.963.887
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		107.295.470.709	91.325.963.887
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.504.077.861	75.603.579.286
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.791.392.848	15.722.384.601
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	332.516.108	354.549.288
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.054.098.000	2.252.081.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.054.098.000	2.252.081.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	328.320.911	260.561.271
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.836.474.986	2.540.167.640
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.905.015.059	11.024.123.978
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.905.015.059	11.024.123.978
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	3.563.545.587	2.899.550.893
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.341.469.472</u>	<u>8.124.573.085</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>5.819</u>	<u>4.220</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>3.249</u>	<u>4.220</u>

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2017


 Nguyễn Thị Hoa
 Người lập biểu


 Lê Chí Nguyên Thăng
 Kế toán trưởng


 Phạm Văn Hội
 Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.905.015.059	11.024.123.978
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	8.729.443.073	6.498.983.706
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(156.288.890)	(213.208.220)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.054.098.000	2.252.081.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.532.267.242	19.561.980.464
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.680.437.845)	(3.937.491.829)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		376.969.834	(415.068.976)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.872.041.015	(1.869.657.462)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	10.479.647
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.985.617.000)	(2.162.638.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(4.543.603.645)	(2.683.498.116)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(408.000.000)	(133.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.163.619.601	8.370.705.728
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(21.020.408.383)	(1.881.800.689)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	156.288.890	213.208.220
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.864.119.493)	(1.668.592.469)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13a, V.13b	20.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13a, V.13b	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14	(5.025.000.000)	(3.350.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.225.000.000	(7.100.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.524.500.100	(397.000.741)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.504.046.121	24.901.932.862
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.028.546.229	24.504.046.121

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2017


Nguyễn Thị Hoa
Người lập biểu


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng


Phạm Văn Hội
Giám đốc

